TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2024/LĐ-ST
Ngày: 24-01-2025
V/v tranh chấp về hợp đồng lao động và huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Nhàn – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Kim Lý – Cán bộ hưu trí – Nguyên Chủ tịch công đoàn phường Mỹ Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 49/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp về hợp đồng lao động và huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-LĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Kiều Thị Thu S, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Ấp BT, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH GIV; địa chỉ: Khu phố TL, phường AD, thành phố BC, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Phan Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Số nhà 299, đường AT15, khu phố Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Theo Giấy uỷ quyền ngày 22/10/2024.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

1. Bà Nguyễn Thị Thuy E, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Ấp Bình Trung, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố TL, phường AĐ, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Kiều Thị Thu S trình bày:

Vào tháng 12/2011, cháu bên chồng của bà S là Nguyễn Thị Thuy E có hỏi mượn chứng minh nhân dân của bà S để đi làm do E chưa đủ tuổi. Bà S cũng không rõ E sẽ làm gì với chứng minh nhân dân của bà S nhưng Em nói chỉ mượn xuất trình cho Công ty khi có yêu cầu nên bà S đã cho E mượn. Sau này bà S biết được E mượn chứng minh nhân dân của bà S để đi làm tại Công ty TNHH GIV tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương từ tháng 12/2011 đến tháng 9/2016. Tại thời điểm E mượn chứng minh nhân dân của bà S thì bà S chưa có đi làm, sau đó đến năm 2015 bà S mới đi làm ở Công ty SAMHO ở huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và được đóng bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 01/2015 đến hết tháng 01/2018 là 03 năm 01 tháng. Sau khi nghỉ việc tại Công ty SAMHO do bà S chưa xin được việc làm nên bà S đã liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội ở An Giang để lãnh bảo hiểm thất nghiệp và bà S đã được chi trả với mức hơn 2 triệu đồng/tháng x 3 tháng. Sau đó bà S có nhu cầu muốn nhận tiền bảo hiểm xã hội 1 lần nên bà S đã liên hệ để nhận nhưng không được giải quyết vì lý do là trước đó bà S đã lãnh 1 lần trong khi thực tế bà S chưa từng lãnh. Sau đó bà S đã nhiều lần liên hệ cơ quan bảo hiểm để giải quyết nhưng đều không được và lúc này bà S cũng biết được là quá trình đóng bảo hiểm bị trùng lặp từ tháng 01/2015 đến tháng 9/2016. Bà S đã rất nhiều lần liên hệ các cơ quan Bảo hiểm để được giải quyết nhưng không được, sau cùng cơ quan bảo hiểm xã hội hướng dẫn bà S khởi kiện ra Toà án.

Tại Đơn khởi kiện nộp ngày 20/8/2024, bà S có đưa ra các yêu cầu sau:

- Tuyên huỷ hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Kiều Thị Thu S với Công ty TNHH GIV;

- Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 1/2015 đến tháng 9/2016 theo sổ bảo hiểm xã hội số: 7411306492 cấp cho bà Kiều Thị Thu S.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà S đã thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Nay bà S xin xác định lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S là:

Bà S yêu cầu Toà án tuyên Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Kiều Thị Thu S với Công ty TNHH GIV trong khoảng thời gian từ tháng 12/2011 đến hết tháng 09/2016 là vô hiệu. Vì lý do người thực tế lao động tại Công ty là bà Nguyễn Thị Thuy E, sinh năm 1997 mà không phải bà S. Ngoài yêu cầu này thì bà S không có yêu cầu nào khác, bà S xác định là bà S không có yêu cầu Toà án giải quyết về hậu quả do tuyên hợp đồng lao động vô hiệu.

2. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH GIV là bà Phan Thị T trình bày:

Bị đơn thống nhất là từ 01/12/2011 đến 30/9/2016 giữa bị đơn và người lao động tên Kiều Thị Thu S, sinh năm 1992; đăng ký thường trú: Xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang có xác lập 01 hợp đồng lao động bằng văn bản. Tuy nhiên do thời gian quá lâu nên Công ty không còn lưu giữ hợp đồng lao động này nữa nên không có để cung cấp cho Toà án. Khi xác lập hợp đồng lao động thì phía Công ty căn cứ vào hồ sơ do người lao động cung cấp sau đó ký hợp đồng lao động. Do không đối chiếu kỹ hình ảnh chứng minh nhân dân với hình ảnh thực tế của người lao động nên phía Công ty không biết được người lao động đang sử dụng tên giả, hồ sơ giả để làm việc tại Công ty. Thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động cũng như để đảm bảo quyền lợi cho người lao động thì phía Công ty đã đóng bảo hiểm cho người lao động tên Kiều Thị Thu S, sinh năm 1992, số CMND: 3520000632 với số sổ bảo hiểm là 7411306492 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2011 đến tháng 9/2016. Tuy nhiên đến đầu tháng 10/2017, người lao động lấy tên Kiều Thị Thu S đã báo với Công ty là tên Kiều Thị Thu S là tên giả do mượn chứng minh nhân dân của người khác đi làm và xin được thay đổi lại hồ sơ xin việc cho đúng tên tuổi. Phía Công ty lúc đó cũng đang thiếu nhân công, đồng thời cũng là tạo điều kiện việc làm cho người lao động nên đã điều chỉnh lại đúng thông tin người lao động, ký lại hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thuy E, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang từ tháng 10/2016 cho đến năm 2023 thì bà E nghỉ việc tại Công ty.

Khi sự việc phát sinh, phía Công ty cũng rất muốn phối hợp với người lao động giải quyết hậu quả, tuy nhiên cơ quan bảo hiểm không cho các bên tự thực hiện mà yêu cầu người lao động phải kiện ra Toà án để giải quyết.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện về việc tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập giữa Công ty với bà Kiều Thị Thu S, sinh năm 1992 từ tháng 12/2011 đến tháng 9/2016 là vô hiệu thì Công ty hoàn toàn đồng ý. Công ty chúng bà E hiểu về hậu quả pháp lý của việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nhưng chúng bà E không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

3. Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thuy E trình bày như sau:

Do thời điểm năm 2011, bà E từ quê lên Bình Dương để đi làm thuê nhưng vì chưa đủ tuổi lao động nên bà E không được Công ty nào thuê. Lúc này có bà thím lấy chú của bà E tên Kiều Thị Thu S chưa đi làm nên bà E có hỏi mượn chú thím chứng minh nhân dân của thím S để làm hồ sơ đi làm thì chú thím đồng ý. Bà E chỉ dùng chứng minh nhân dân của thím S và giả lấy tên Kiều Thị Thu S để đi làm tại Công ty GIV từ tháng 12/2011 đến tháng 9/2016. Sau khi bà E đủ 18 tuổi, bà E đã xin rút lại hồ sơ lao động dưới tên của thím S và nộp vào hồ sơ dưới tên thật của bà E là Nguyễn Thị Thuy E, sinh năm 1997 để tiếp tục làm việc tại Công ty GIV cho đến tháng 8/2024, bà E xin nghỉ việc tại Công ty

GIV. Năm 2014, bà E sinh con đầu lòng và có thực hiện hưởng chế độ thai sản với số tiền thực lãnh là 20.501.000 đồng. Vào khoảng cuối năm 2016 hay đầu năm 2017 gì đó bà E có làm thủ tục hưởng chế độ thất nghiệp được 3 tháng với số tiền hưởng mỗi tháng khoảng được hơn 2 triệu. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Thu S về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Kiều Thị Thu S (thực tế là bà E) với Công ty TNHH GIV trong khoảng thời gian từ tháng 12/2011 đến tháng 9/2016 là vô hiệu thì bà E đồng ý vì thực tế đây là hợp đồng lao động giữa bà E là Nguyễn Thị Thuy E với Công ty GIV, bà E đã tự lấy tên thím Sương làm hồ sơ lao động.

4. Tại Văn bản số 831/CV-BHXH đề ngày 06/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát trình bày: Đề nghị Toà án yêu cầu người lao động phải thực hiện hoàn trả lại toà bộ số tiền đã hưởng chế độ theo đúng quy định trước khi quý Toà tuyên bố huỷ hợp đồng lao động.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, đúng quy định nên đề nghị Toà án đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện; Đối với yêu cầu khởi kiện tuyên Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Kiều Thị Thu S với Công ty TNHH GIV trong khoảng thời gian từ tháng 12/2011 đến hết tháng 09/2016 là vô hiệu là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Bà Kiều Thị Thu S khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký giữa bà S với Công ty TNHH GIV là vô hiệu và yêu cầu huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội. Công ty TNHH GIV có trụ sở tại phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng lao động và huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 1/2015 đến tháng 9/2016 theo sổ bảo hiểm xã hội số: 7411306492 cấp cho bà Kiều Thị Thu S. Ngày 05/12/2024, bà S đã nộp đơn xin rút lại yêu cầu này. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà S, không trái với quy định pháp luật do đó Toà án không xem xét giải quyết, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[2.2]. Đối với ý kiến của Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát về việc đề nghị Toà án yêu cầu người lao động phải thực hiện hoàn trả lại toà bộ số tiền đã hưởng chế độ theo đúng quy định trước khi quý Toà tuyên bố huỷ hợp đồng lao động.

Ngày 20/12/2024, Toà án đã có Công văn số 199/TA-LĐ đề nghị Bảo hiểm xã hội có đưa ra yêu cầu độc lập nêu trên thì phải có văn bản xác định rõ nội dung và đối tượng bị yêu cầu (yêu cầu cá nhân cụ thể nào trả), đồng thời cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu độc lập (hồ sơ, tài liệu, trình tự, thủ tục liên quan đến vấn đề chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, …) để Toà án nhân dân thành phố Bến Cát thực hiện thủ tục tiếp nhận, xem xét, thụ lý yêu cầu theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, hết thời hạn 15 ngày, Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát không có Đơn yêu cầu độc lập nên Toà án không xem xét giải quyết yêu cầu nêu trên của Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát.

[2.2] Đối với yêu cầu tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Kiều Thị Thu S với Công ty TNHH GIV trong khoảng thời gian từ tháng 12/2011 đến hết tháng 09/2016:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thuy E đều thừa nhận giữa Công ty TNHH GIV và người lao động tên Kiều Thị Thu S (tên thật là Nguyễn Thị Thuy E) có ký kết hợp đồng lao động trong thời gian từ tháng 12/2011 đến hết tháng 09/2016.

Phía Công ty không biết người lao động tên thật là Nguyễn Thị Thuy E lại sử dụng giấy tờ tùy thân của người khác là Kiều Thị Thu S để ký hợp đồng cho đến khi kết thúc hợp đồng lao động với người lao động vào tháng 09/2016. Công ty đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập với các đương sự trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thuy E thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đưa ra yêu cầu độc lập hay phản tố nào đối với các đương sự khác trong vụ án.

Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát cũng không có ý kiến, yêu cầu nào với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì thấy rằng:

Nguyên đơn, bị đơn không còn lưu giữ các hợp đồng lao động để cung cấp cho Tòa án.

Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương cung cấp: Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động tên Kiều Thị Thu S, sinh ngày 14/5/1992, chứng minh nhân dân số: 352000632, mã số bảo hiểm xã hội: 7411306492: Từ tháng 12/2011 đến tháng 9/2016 tại Công ty TNHH GIV.

Như vậy, có cơ sở xác định từ tháng 12/2011 đến tháng 9/2016 người lao động dưới tên Kiều Thị Thu S có làm việc tại Công ty TNHH GIV.

Sổ Bảo hiểm xã hội mã số 7411306492 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương cấp cho bà Kiều Thị Thu S, sinh ngày 14/5/1992, chứng minh nhân dân số: 352000632 thể hiện: Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà Kiều Thị Thu S từ tháng 12/2011 đến tháng 9/2016. Trong đó, khoảng thời gian từ tháng 12/2011 đến tháng 9/2016, bà Kiều Thị Thu S làm việc tại Công ty TNHH GIV và được Công ty này tham gia bảo hiểm xã hội cho bà S.

Các đương sự là bà Kiều Thị Thu S, bà Nguyễn Thị Thuy E và Công ty TNHH GIV thống nhất trình bày: Người làm việc thực tế tại Công ty TNHH GIV dưới tên Kiều Thị Thu S có tên thật là Nguyễn Thị Thuy E, bà Nguyễn Thị Thuy E đã sử dụng giấy tờ tùy thân của bà Kiều Thị Thu S để xin việc làm tại Công ty TNHH GIV.

Xét, việc bà Nguyễn Thị Thuy E sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của Kiều Thị Thu S để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH GIV là hành vi lừa dối về mặt chủ thể, vi phạm nguyên tắc trung thực khi xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình trong quan hệ lao động. Do đó việc bà Kiều Thị Thu S yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa dưới tên Kiều Thị Thu S (tên do bà Nguyễn Thị Thuy E mượn khi ký kết hợp đồng) với Công ty TNHH GIV là có căn cứ theo quy định tại Điều 4, Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh, cập nhật thông tin và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 4, Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 32, Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Thị Thu S đối với yêu cầu huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Thị Thu S đối với bị đơn Công ty TNHH GIV về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập dưới tên bà Kiều Thị Thu S và Công ty TNHH GIV trong thời gian từ tháng 12/2011 đến tháng 9/2016 là vô hiệu.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Kiều Thị Thu S phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Bích